TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



**BÁO CÁO THỰC TẬP KỸ SƯ**

**< TÊN ĐỀ TÀI/NỘI DUNG THỰC TẬP>**

<GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN >

Sinh viên thực hiện:

Mã sinh viên: …………. Lớp:

TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 06 NĂM 2024

1. Kết cấu và hình thức trình bày một báo cáo thực tập

Chương 1. Chuẩn bị thực tập

1.1. Lý do thực tập

1.2. Mục tiêu thực tập

1.3. Phạm vi thực tập

1.4. Phương pháp tiếp cận công việc

1.5. Bảng kế hoạch thực tập

Chương 2. Tổng quan về đơn vị thực tập

2.1. Khái quát về doanh nghiệp

2.1.1. Thông tin chung

2.1.2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1.3. Đặc điểm sản xuất kinh doanh

2.1.4. Cơ cấu tổ chức doanh nghiệp

2.1.4.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức

2.1.4.2. Nhiệm vụ của các phòng ban

2.2. Tình hình hoạt động doanh nghiệp trong các năm gần đây

2.2.1. Quy mô tài sản

2.2.2. Quy mô vốn

2.2.3. Kết quả hoạt động kinh doanh

Chương 3. Thực trạng tại bộ phận sinh viên thực tập

3.1. Giới thiệu bộ phận thực tập

 3.1.1. Sơ đồ chức chức năng bộ phận thực tập

 3.1.2. Nhiệm vụ từng vị trí (mô tả các vị trí trong bộ phận thực tập)

 3.1.3. Quy trình phối hợp bộ phận thực tập với các bộ phận khác

3.2. Thực trạng công việc sinh viên được giao

Chương 4. Bài học kinh nghiệm

4.1. Nhận xét

4.1.1. Nhận xét chung (về hoạt động doanh nghiệp qua quá trình thực tập tìm hiểu được)

4.1.2. Nhận xét về bộ phận thực tập (Mức độ quan trọng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của bộ phận)

4.1.3. Nhận xét về thực trạng công việc được giao

4.2. Bài học kinh nghiệm

4.2.1. Bài học kinh nghiệm về cách thực hiện công việc

4.2.2. Bài học kinh nghiệm về kỹ năng

4.2.3. Bài học kinh nghiệm về thái độ

4.2.4. Kết luận (Kết luận theo hướng tóm tắt của từng chương)

Chương 5. Nhận xét, đánh giá

5.1. Viết bản báo cáo thực tập

5.2. Nộp báo cáo thực tập.

\* TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bố cục báo cáo thực tập tốt nghiệp

- Trang bìa (theo mẫu trang 1)

- Trang phụ bìa (theo mẫu trang 1)

- Trang **“Lời cảm ơn”**

- Trang “**Nhận xét của đơn vị thực tập**” có dấu tròn xác nhận (đóng dấu treo vẫn được). Nhận xét chung toàn bộ quyển báo cáo. Có thể là người giám sát/hướng dẫn tại nơi thực tập xác nhận ký tên và đóng dấu treo vẫn được. **Khác với “Phieu nhan xet (SV thuc tap tai Cong ty)”.**

- Trang “**Mục lục**”

- Trang “**Danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt** ” (nếu có)

- Trang “**Danh sách các bảng sử dụng** ” (nếu có)

- Trang “**Danh sách các biểu đồ, đồ thị, sơ đồ, hình ảnh** ” (nếu có)

 - Mở đầu

- Chương 1.

 ...

 - Chương 2.

 ....

 - Chương 3.

- Kết luận

- TÀI LIỆU THAM KHẢO

- PHỤ LỤC (nếu có)

1. **Hình thức trình bày báo cáo thực tập:**

**a. Quy định định dạng trang**

- Khổ trang: A4

- Canh lề trái: 3 cm; Canh lề phải, đầu trang và cuối trang 2 cm.

- Font chữ: Time New Roman, cỡ chữ 13.

- Cách dòng (Line Space): 1.5

- Các đoạn văn cách nhau 1 dấu Enter

**b. Đánh số trang**

Đánh theo số (1, 2, 3…), canh giữa ở cuối trang.

*Lưu ý: Không ghi tên đề tài, tên sinh viên, tên GVHD,… ở phần header và footer.*

**c. Đánh số các đề mục**

Đánh theo số thứ tự của chương và số thứ tự của đề mục cấp trên:

CHƯƠNG 1……………

 1.1……..

 1.1.1……….

 1.1.2 ………

……

CHƯƠNG 2………..

 2.1…………

 2.1.1……..

 2.1.2 …..

……

**d. Đánh số bảng, đồ thị, hình, sơ đồ**

Mỗi loại công cụ minh họa (bảng, đồ thị, hình, sơ đồ…) được đặt tên và đánh số thứ tự trong mỗi chương có sử dụng bảng, đồ thị, hình, sơ đồ … để minh họa. Số đầu là số chương, sau đó là số thứ tự của công cụ minh họa trong chương đó.

Ví dụ: Bảng 2.1 (tức bảng số 1 của chương 2)

**e. Hướng dẫn trình bày và sắp xếp tài liệu tham khảo**

**Trích dẫn trực tiếp**

1. Ghi tên tác giả và năm xuất bản trước đoạn trích dẫn:

Trần Văn A (2017): *“Trích dẫn”*

1. Nếu nhiều tác giả:

Trần Văn A, Nguyễn Văn B (2017): *“Trích dẫn”*

1. Trích dẫn trực tiếp từ báo cáo, sách… không có tác giả cụ thể:

*“Trích dẫn”*  (Tên sách, 2017, nhà xuất bản, trang)

**Trích dẫn gián tiếp**

1. Tóm tắt, diễn giải nội dung trích dẫn trước, sau đó ghi tên tác giả và năm xuất bản trong ngoặc đơn.

*“Trích dẫn” (Nguyễn Văn B, 2017)*

1. Hoặc nếu nhiều tác giả thì xếp theo thứ tự ABC.

*“Trích dẫn” (Nguyễn Văn A, Trần Văn B, Phạm Văn C, 2017)*

**Quy định về trích dẫn**

1. Khi trích dẫn cần:
	1. Trích có chọn lọc.
	2. Không trích (chép) liên tục và tất cả.
	3. Không tập trung vào một tài liệu.
	4. Trước và sau khi trích phải có chính kiến của mình.
2. Yêu cầu:
	1. Các nội dung trích dẫn phải tuyệt đối chính xác
	2. Câu trích, đọan trích để trong ngoặc kép và “in nghiêng”
	3. Qua dòng, hai chấm (:), trích thơ, không cần “…”
	4. Tất cả trích dẫn đều có CHÚ THÍCH chính xác đến số trang

**Trình bày tài liệu tham khảo**

1. **Sách:** Tên tác giả (Năm xuất bản). **Tên sách**. Tên nhà xuất bản. Nơi xuất bản
2. **Bài viết in trong sách hoặc bài báo in trong các tạp chí:** Tên tác giả (năm xuất bản), “Tên bài báo”. **Tên tạp chí**. Số tạp chí.
3. **Tham khảo điện tử:** Tên tác giả (Năm xuất bản). *“Tên bài viết”.* **Tên website**. Ngày tháng năm.
4. **Các văn bản hành chính nhà nước:** Ví dụ: Quốc hội…, Luật Doanh nghiệp số…

**Sắp xếp tài liệu tham khảo**

 Danh mục tài liệu tham khảo được liệt kê trong trang “Tài liệu tham khảo” và sắp xếp theo các thông lệ sau:

1. Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn từ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật…). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch.
2. Tài liệu tham khảo phân theo các phần như sau:
	1. Các văn bản hành chính nhà nước
	2. Sách tiếng Việt
	3. Sách tiếng nước ngoài
	4. Báo, tạp chí
	5. Các trang web
	6. Các tài liệu gốc của cơ quan thực tập
3. Tài liệu tham khảo sắp xếp theo thứ tự ABC họ tên tác giả theo thông lệ:
	1. Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ.
	2. Tác giả là người Việt Nam: xếp thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam. Không đảo tên lên trước họ
	3. Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm.
	4. Nếu tài liệu chưa công bố ghi (Tài liệu chưa công bố); nếu tài liệu nội bộ, ghi (Lưu hành nội bộ)
	5. Sắp xếp thứ tự theo chữ cái đầu tiên của tên tác giả, nếu chữ cái thứ nhất giống nhau thì phân biệt theo chữ cái tiếp theo, nếu trùng chữ cái thì phân biệt theo vần, trùng vần thì phân biệt theo dấu thanh: không – huyền – sắc – hỏi – ngã – nặng.
	6. Tài liệu nước ngoài ít thì xếp chung, nhiều thì xếp thành mục riêng: Tài liệu trong nước, tài liệu nước ngoài
	7. Có thể xếp chung sách và báo hoặc xếp riêng: I. Sách; II. Báo; III. Tài liệu khác.
	8. Nhiều người thì ghi: Nhiều tác giả, Nhiều soạn giả, Nhiều dịch giả, xếp theo chữ cái G.
	9. Nhiều tác giả nhưng có chủ nhiệm, chủ biên thì ghi tên của chủ nhiệm, chủ biên
	10. Nếu xếp chung tài liệu Việt Nam và nước ngòai thì điều chỉnh theo trật tự chung
	11. Tên cơ quan, địa phương: sử dụng chữ cuối cùng làm tên tác giả, ví dụ: Tỉnh Lâm Đồng, Viện Dân tộc học, … để xếp theo chữ cái Đ, H.
4. **Đánh giá kết quả báo cáo thực tập**
5. Báo cáo thực tập tốt nghiệp được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau:
	* Bố cục và hình thức trình bày
	* Nội dung của báo cáo
	* Thái độ làm việc và mức độ đáp ứng yêu cầu chuyên môn.
6. Số lượng báo cáo thực tập tốt nghiệp phải nộp: 01 quyển (có nhận xét của đơn vị thực tập và được đóng dấu tròn), in giấy 1 mặt bỏ vào phong bì niêm phong.
7. Sinh viên phải ký tên vào bảng điểm khi nộp báo cáo thực tập cho Khoa.
8. Báo cáo thực tập không đạt khi:
	* Cố tình sao chép báo cáo thực tập tốt nghiệp của sinh viên khác.
	* Sao chép trực tiếp từ sách giáo khoa hoặc các nguồn khác mà không đánh dấu trích dẫn. Sao chép nguyên văn của người khác mặc dầu có trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo.
	* Không trích dẫn các nguồn đã sử dụng trong báo cáo thực tập.
	* Sinh viên không thực tập tại cơ sở thực tế.
	* Sinh viên không thực hiện đúng quy định của giảng viên hướng dẫn, Khoa, Trường và cơ sở thực tập trong thời gian thực tập.